

Số: 02/2020/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 05 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, nguồn vốn thu hồi từ dự án Chương trình Hạnh phúc) ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (NHCSXH tỉnh), Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thành phố, thị xã (NHCSXH cấp huyện) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

- Ý thứ 3 Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“- Các đối tượng chính sách khác của địa phương được vay vốn tín dụng ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn thu hồi dự án Chương trình Hạnh phúc ủy thác do địa phương quy định”.

2. Bổ sung Khoản 2a vào Điều 2 như sau:

“2a. Nguồn vốn Chương trình Hạnh phúc được thu hồi từ ngân sách dự án do KOICA hỗ trợ nhằm xúc tiến, triển khai dự án nâng cao thu nhập và chuyển giao cho ngân sách tỉnh Quảng Trị quản lý ủy thác qua NHCSXH để hỗ trợ cho vay đối với các dự án nâng cao thu nhập cho người dân”.

3. Bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Đối với nguồn vốn Chương trình Hạnh phúc thu hồi năm 2019 - 2020 chuyển vào tài khoản chuyên dùng của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để hỗ trợ cho vay các dự án nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh báo cáo kết quả thu hồi hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tỉnh để xác định nguồn vốn thu hồi hàng năm và ký hợp đồng ủy thác nguồn vốn ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 4 Quy chế”.

4. Điều 6 được sửa đổi; bổ sung như sau:

a. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“c. Đối tượng được hỗ trợ cho vay là hộ nông dân có phương án với mục đích sản xuất, gia công, chế biến, lưu thông các mặt hàng liên quan đến trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo nguồn vốn Chương trình Hạnh phúc”.

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“Mục đích sử dụng vốn vay theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và tình hình đối tượng, nhu cầu sử dụng vốn vay thực tế của địa phương để quy định”.

5. Điểm b Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

Phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh, cho Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức trích trả phí quản lý tối đa không quá 130% mức phí quản lý do Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ (Mức phí quản lý thực hiện theo Công văn số 798/BTC-TCNH ngày 15/7/2019 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2020, đồng thời thu hồi Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng